

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08-01-2018
"V/v tranh chấp Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Phụng
Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án, thụ lý số: 86/2017/TLST-HN, ngày 23/3/2017, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Chiêu T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 207/16A, Tổ 36, Khóm A, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Diễm P, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 207/16A, Tổ 36, Khóm A, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2017 và lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Phan Chiêu T trình bày:

Bà Chiêu T và ông P tự tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 26/12/2005. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông P không quan tâm, chăm lo cho vợ con và có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác nên tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, vì vậy bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông P có 02 người con chung tên là Trần Phương Th, sinh ngày 06/5/2006 và Trần Phương Th1, sinh ngày 13/01/2012, hiện 02 cháu Th và Th1 do bà T nuôi dưỡng, khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi

dưỡng 02 con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Về phía bị đơn ông Trần Diễm P không có văn bản ghi ý kiến trả lời Thông báo thụ lý vụ án cho Tòa án, ông P được Tòa án thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng về việc thu thập chứng cứ và hòa giải. Vụ án đưa ra xét xử quá thời hạn luật định. Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo qui định; nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình qui định của pháp luật, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39 và 147 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Chiêu T. Bà Phan Chiêu T được ly hôn với ông Trần Diễm P.

- Về con chung: Giao 02 con chung của ông P và bà T là cháu Trần Phương Th, sinh ngày 06/5/2006 và cháu Trần Phương Th1, sinh ngày 13/01/2012 cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

- Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trên phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được qui định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Diễm P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Bà Phan Chiêu T và ông Trần Diễm P tự tìm hiểu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã V

(nay là thành phố V), tỉnh Vĩnh Long vào ngày 26/12/2005 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà sống hạnh phúc vài năm thì phát sinh mâu thuẫn đã nhiều năm. Tại Tòa, bà T xác định đời sống chung giữa bà và ông P đã không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống và bà T giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Về phía ông P nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, không có văn bản trả lời, cũng không tham gia hòa giải và xét xử, do đó không có căn cứ để Tòa án xem xét đến ý kiến của ông P về quan hệ hôn nhân của ông và bà T. Tòa án xem xét yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn cho thấy hôn nhân của bà T và ông P đã phát sinh mâu thuẫn nhiều năm, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Bà T khai, bà và ông P có 02 người con chung tên là Trần Phương Th, sinh ngày 06/5/2006 và Trần Phương Th1, sinh ngày 13/01/2012, hiện 02 cháu do bà T nuôi dưỡng, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà T phù hợp với nguyện vọng của cháu Th (BL 27) cũng như để đảm bảo việc chăm sóc tốt, ổn định sinh sống và học tập cho các cháu, mặc khác ông P cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con của bà T, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

[5]. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Phan Chiêu T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Chiêu T. Bà Phan Chiêu T được ly hôn với ông Trần Diễm P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung của ông P và bà T là cháu Trần Phương Th, sinh ngày 06/5/2006 và cháu Trần Phương Th1, sinh ngày 13/01/2012 cho bà T nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Ông P được thăm nom, chăm sóc con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà T. Trường hợp ông P lạm dụng việc thăm nom gây ảnh hưởng xấu

đến việc nuôi dưỡng con chung bà T có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của ông P.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phan Chiêu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà T được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp ngày 15/3/2017 theo biên lai thu số N₀ 0002400 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Đương sự;
- Chánh án TATPVL để báo cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Mỹ Dung